

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Uông Bí
khoá XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;
 - Căn cứ Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền;
 - Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng;
 - Căn cứ Hướng dẫn số 28-HD/BTCTW, ngày 27/5/2009 của Ban Tổ chức Trung ương về nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy; Phó bí thư huyện ủy, thị ủy, quận ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng;
 - Căn cứ Quy chế số 08-QC/TU, ngày 28/6/2023 về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Căn cứ Công văn số 1469-CV/TU, ngày 19/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh;
 - Căn cứ tình hình thực tiễn, yêu cầu đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố;
- Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Uông Bí sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này xác định nguyên tắc, chức năng, trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ, lề lối làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và được áp dụng đối

với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ thành phố, tập thể cá nhân có liên quan.

2. Những nội dung chi tiết về phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy đối với công tác tổ chức và cán bộ không nêu tại Quy chế này được Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành quy định riêng.

Điều 2. Chức năng của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (gọi tắt là Thành ủy) là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội của Đảng bộ thành phố; có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố và các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của HĐND, UBND tỉnh; đề xuất, kiến nghị những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và cấp trên đối với thành phố.

2. Ban Thường vụ Thành ủy (Ban Thường vụ) là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Thành ủy; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố; nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Thành ủy, của Trung ương và Tỉnh ủy; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Thành ủy; đề xuất, kiến nghị với Thành ủy, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với thành phố; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Thường trực Thành ủy (gồm bí thư và các phó bí thư) chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, của Trung ương và Tỉnh ủy; giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ theo quy chế làm việc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập, kết luận các kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 3. Trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy

1. Thành ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; Đảng bộ và Nhân dân trên địa bàn thành phố về tình hình mọi mặt của thành phố và những quyết định của mình.

2. Ban Thường vụ Thành ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; Đảng bộ và Nhân dân trên địa bàn thành phố về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Báo cáo Thành ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị Thành ủy; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thành ủy về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền.

3. Thường trực Thành ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, trước Đảng bộ và

Nhân dân trên địa bàn thành phố về thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ, những việc được Ban Thường vụ ủy quyền và những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền trong phiên họp gần nhất.

4. Trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy gắn với trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu về tình hình mọi mặt của địa phương và các quyết định, chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn, lĩnh vực được phân công quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; làm việc có chương trình, kế hoạch, không chạy theo sự vụ, không buông lỏng vai trò lãnh đạo hoặc làm thay công việc của chính quyền. Thực hiện và đẩy mạnh phân công, phân cấp, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết, kết luận của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đồng thời, nêu cao tính gương mẫu, chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

4. Mọi chủ trương, quyết định trong lãnh đạo, chỉ đạo phải đặt lợi ích của Nhân dân, của Đảng lên trên hết và đảm bảo tinh thần thượng tôn pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định những chủ trương, biện pháp nhằm quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm (cho ý kiến về chương trình kiểm tra, giám sát); quy chế làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các

các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và các nghị quyết của Thành ủy. Quyết định các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch trọng điểm và đề ra giải pháp chủ yếu trên các lĩnh vực công tác của thành phố nhằm cụ thể hóa và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo quy định của Đảng và Nhà nước:

3.1. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn. Thường xuyên nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo, lấy tuyên truyền, vận động, thuyết phục và nêu gương làm phương thức quan trọng để thực hiện sự lãnh đạo; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Hàng năm có kế hoạch tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề xây dựng Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3.2. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp.

3.3. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quyết định hoặc cho ý kiến thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Lãnh đạo công tác phát triển tổ chức đảng, đoàn thể và kết nạp đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân; xây dựng đội ngũ công nhân lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trên địa bàn.

3.4. Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố, Đại hội bất thường và hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có) đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố nửa đầu nhiệm kỳ và quyết định các nhiệm vụ, chủ trương, giải pháp trong nửa cuối nhiệm kỳ; chuẩn bị, lấy ý kiến thảo luận và thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới.

3.5. Lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ

cán bộ bảo đảm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; thường xuyên tự kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những sai sót và chịu trách nhiệm về những hạn chế, khuyết điểm trong công tác cán bộ thuộc phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm được giao. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy thảo luận, quyết định:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định, quy chế về công tác cán bộ theo thẩm quyền. Quy định cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân; quy trình, thủ tục, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong từng khâu về công tác cán bộ để cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị, có phân công, phân cấp hợp lý, xác định rõ và tôn trọng vai trò, trách nhiệm của tổ chức, người đứng đầu tổ chức trong công tác cán bộ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc, các cơ quan cấp dưới và cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý trong thực hiện nhiệm vụ về công tác cán bộ. Chấn chỉnh, xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ.

- Bảo vệ và khen thưởng kịp thời cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo vi phạm trong công tác cán bộ. Xử lý nghiêm những người lợi dụng việc này để tố cáo hoặc lan truyền các thông tin sai sự thật nhằm hạ uy tín người khác.

- Quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo quy định; bầu Ban Thường vụ, Bí thư (trừ trường hợp đại hội bầu trực tiếp bí thư), Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

- Thực hiện quy trình về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*theo quy chế về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Tỉnh ủy*).

- Xem xét, giới thiệu nhân sự đề nghị bổ sung hoặc cho thôi tham gia, rút khỏi phương án nhân sự Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy.

- Giới thiệu chức danh Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND để HĐND bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch UBND thành phố trước khi Ban thường vụ Thành ủy quyết định giới thiệu để HĐND thành phố bầu.

3.6. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về báo cáo kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Thành ủy trước khi tổ chức kiểm điểm.

3.7. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chuyên đề việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và tu

dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Thực hiện kỷ luật nghiêm minh, kịp thời ngay từ cơ sở đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy.

3.8. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay. Thực hiện nghiêm túc, nền nếp việc phân công Thành ủy viên theo dõi, phụ trách cơ sở theo phương châm "*Thành ủy nắm đến chi bộ; đảng viên ở cơ sở nắm đến hộ gia đình*".

4. Lãnh đạo HĐND, UBND thành phố thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật:

4.1. Lãnh đạo về chủ trương, định hướng những vấn đề quan trọng để HĐND thành phố thảo luận, quyết định.

4.2. Lãnh đạo UBND thành phố quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Thành ủy, của HĐND thành phố và của cơ quan nhà nước cấp trên.

4.3. Xác định chủ trương, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, quy hoạch tổng thể, đề án lớn và những cân đối chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh dài hạn, trung hạn, 5 năm, hằng năm; cho ý kiến về kế hoạch tài chính, việc giao dự toán hằng năm. Định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và định hướng nhiệm vụ tiếp theo; quyết định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hằng quý, 6 tháng, 1 năm của thành phố.

4.4. Cho ý kiến trước khi UBND thành phố trình thẩm định, phê duyệt về: định hướng phát triển quy hoạch, không gian và kiến trúc cảnh quan; quy hoạch chung xây dựng thành phố; đồ án quy hoạch nằm trong các khu di tích quốc gia đặc biệt, rừng quốc gia; các quy hoạch vùng huyện, liên huyện liên quan đến các địa phương giáp ranh; chủ trương phân loại nâng cấp đô thị; chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển nhà ở; quy hoạch sử dụng đất.

4.5. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4.6. Bàn chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tài nguyên - môi trường; phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn.

4.7. Cho ý kiến về đầu tư:

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn lập mới đầu kỳ hoặc điều chỉnh lớn về tổng nguồn vốn từ ngân sách địa phương danh mục các dự án đầu tư công trọng điểm của

thành phố; kế hoạch đầu tư công lập mới hằng năm thuộc thẩm quyền HĐND thành phố quyết định chủ trương đầu tư.

- Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên; các dự án, phương án sử dụng đất từ 50ha trở lên; các dự án phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo; chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội. Lãnh đạo, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo các quy định của Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

6. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

7. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Thành ủy; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ trình.

8. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại quy chế này, Thành ủy thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên, quy định tại các văn bản có liên quan của Trung ương và Tỉnh ủy; ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Thành ủy

1. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Thành ủy. Quyết định triệu tập các hội nghị Thành ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Thành ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thành ủy quy định tại Điều 5 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của Thành phố để Thành ủy xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, nội chính, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, tài nguyên - môi trường; phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; các chương trình, dự án quan trọng của Thành phố.

Báo cáo tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố, đề xuất với Thành ủy những chủ trương, giải pháp để thực hiện nghị quyết. Báo cáo kiểm điểm công tác hằng năm của Ban Thường vụ. Trả lời chất vấn của Thành ủy viên liên quan đến trách nhiệm của Ban Thường vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định những giải pháp nhằm thực hiện và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố; các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết

về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền).

3.1. Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

3.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

3.3. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế địa phương; ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền (*theo quy chế được ban hành riêng*). Cho ý kiến về đề nghị thành lập, giải thể các hội quần chúng, hội nghề nghiệp theo chủ trương của Đảng và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3.4. Chuẩn bị các dự thảo văn kiện, đề án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố. Cho ý kiến nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, duyệt và chỉ đạo nội dung, chương trình việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc.

3.5. Thực hiện nguyên tắc Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của toàn hệ thống chính trị thành phố. Quy định cụ thể hóa một số nội dung về công tác cán bộ theo định hướng của Thành ủy và quy định của cấp trên. Xem xét, quyết định những vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ phù hợp với điều kiện của thành phố.

Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Xây dựng quy hoạch, phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch cán bộ thuộc quyền quản lý; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ phù hợp với thực tế.

Trên cơ sở đề nghị của Thường trực Thành ủy, thảo luận và quyết định các nội dung về công tác cán bộ: Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định điều động, luân chuyển; biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chỉ đạo, chính sách cán bộ... đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ (*có quy định riêng*).

3.6. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thuộc diện quản lý.

3.7. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ; quyết định kết nạp người vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình vào Đảng, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi ban hành quyết định kết nạp lại, kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân và các trường hợp đặc biệt khác vào Đảng; quyết định công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

3.8. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở, Thành ủy quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

3.9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Quyết định hoặc đề nghị kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

3.10. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự Nhà nước: Đơn vị Anh Hùng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động; danh hiệu Nhà giáo Uống tú, Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Uống tú, Thầy thuốc Nhân dân, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; khen thưởng từ Bằng khen trở lên của các bộ, ban, ngành ở Trung ương cho tập thể, cá nhân trong thành phố.

- Đề nghị Tỉnh ủy, Trung ương xét tặng bằng khen, tặng cờ, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước cho tổ chức đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ.

- Quyết định tặng giấy khen cho chi bộ, đảng bộ cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm; tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu 5 năm liền và đột xuất; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, khu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu hằng năm.

3.11. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, nắm tình hình tư tưởng của Nhân dân, nhất là ở những địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự; khi phát sinh tình huống phức tạp về trật tự, an ninh, có biện pháp tuyên truyền, vận động, thuyết phục, xử lý kịp thời nhằm ổn định tình hình ngay từ cơ sở; chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng đối với công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên phù hợp với

tình hình thực tiễn ở địa phương. Cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng công tác lớn trong từng thời kỳ, về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố xây dựng quy chế hoạt động, quy chế phối hợp giữa các cơ quan chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, về công tác dân vận ở địa phương, về công tác giám sát và phản biện xã hội.

Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị, tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ quản lý để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố bầu theo quy định.

- Chỉ đạo UBND, các cơ quan chức năng thành phố bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố hoạt động.

4. Cho ý kiến về lĩnh vực kinh tế - xã hội:

4.1. Nội dung, chương trình các kỳ họp HĐND thành phố; các nội dung trình HĐND thành phố quyết nghị theo thẩm quyền (trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Thành ủy); định hướng công tác giám sát của HĐND và các Ban của HĐND thành phố. Lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND thành phố thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Lãnh đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế, xã hội, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

4.2. Định hướng hoặc quyết định các giải pháp để thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, liên quan đến quốc phòng - an ninh và tài nguyên, môi trường; các chương trình, dự án quan trọng theo quy định của pháp luật, phân cấp và cơ chế, chính sách có ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân (trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Thành ủy); chủ trương, cơ chế huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển. Kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn khó khăn, việc vận dụng các cơ chế, chính sách của Nhà nước có ảnh hưởng ở địa phương; định hướng đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, khuyến khích phát triển và quản lý kinh tế tư nhân.

4.3. Những giải pháp điều hành trong năm ngân sách và chính sách quản lý tài chính của địa phương. Điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách đã được Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thông qua (nếu cần thiết và báo cáo Ban Chấp hành trong hội nghị gần nhất).

4.4. Về quy hoạch, kế hoạch:

- Chỉ đạo triển khai công tác lập và điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch vùng; cho ý kiến đối với các quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố;

- Kế hoạch sử dụng đất hằng năm.

- Chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất từ nhóm đất nông nghiệp sang nhóm đất phi nông nghiệp với diện tích từ 0,2 ha trở lên đối với 1 dự án, phương án, trường hợp.

- Địa điểm nghiên cứu quy hoạch dự án, phương án có quy mô từ 0,2 ha trở lên.

- Quy hoạch chi tiết 1/500 với các dự án, phương án với quy mô sử dụng đất, mặt nước từ 02 ha đến 50 ha; dự án, phương án trong các khu vực di tích lịch sử đã xếp hạng; công trình biểu tượng, lịch sử văn hóa, tôn giáo, trụ sở cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

- Điều chỉnh các quy hoạch chi tiết đã cho ý kiến nếu làm thay đổi cơ cấu, mục đích sử dụng đất, quy mô diện tích. Trường hợp không thay đổi cơ cấu, mục đích sử dụng đất, quy mô diện tích thì Ủy ban nhân dân quyết định và báo cáo Ban Thường vụ tại kỳ họp gần nhất.

4.5. Về đầu tư, tài chính, quản lý công sản:

+ Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố; điều chỉnh, cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn ngoài các trường hợp thuộc thẩm quyền của Thành ủy (báo cáo Thành ủy tại hội nghị gần nhất).

+ Kế hoạch đầu tư các dự án thuộc vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư hằng năm.

+ Việc sử dụng nguồn vượt thu dự toán và nguồn dự phòng ngân sách.

+ Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền HĐND thành phố quyết định chủ trương đầu tư có tổng mức đầu tư từ 02 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng hoặc sử dụng đất từ 02 ha đến dưới 50 ha.

+ Dự án, phương án đầu tư ngoài ngân sách do UBND thành phố quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền, có ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tôn giáo, đời sống Nhân dân; hoặc có liên quan tài nguyên, môi trường.

+ Chủ trương, đề nghị thu hồi các dự án chậm sử dụng đất, vi phạm pháp luật về đất đai.

+ Việc sáp nhập trụ sở và các tài sản công gắn với đất liên quan thẩm quyền quản lý của thành phố.

4.6. Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy, Thành ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ tài nguyên, môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ; công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp, nổi cộm trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo,...

6. Lãnh đạo công tác nội chính, tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý các vụ án, vụ việc theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị. Định hướng đổi mới hoạt động của cơ quan tư pháp thành phố.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo cải cách hành chính của Đảng bộ; ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan của hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở.

8. Tham gia ý kiến hoặc đề xuất với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến thành phố.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ủy ban nhân dân thành phố, các tổ chức chính trị xã hội hoặc cấp ủy cơ sở đề nghị. Chuẩn bị và trình Thành ủy các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy theo Điều 5 Quy chế này.

10. Ủy quyền cho Thường trực Thành ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện:

10.1. Về tổ chức, cán bộ:

- Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở, Thành ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị và một số vấn đề khác (*tuổi, bằng cấp, học hàm, học vị, tài sản, thu nhập...*) theo quy định để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy trực thuộc. Cho ý kiến việc tiếp nhận, tuyển dụng, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức của thành phố theo quy định và hướng dẫn của Tỉnh ủy.

- Tham gia ý kiến, hiệp y đề nghị việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng,... đối với cán bộ là cấp phó một số cơ quan thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương theo quy định (trừ Quân sự, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố). Hiệp y đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với nhân sự thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố, nhân sự Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố theo đề nghị của cấp có thẩm quyền.

- Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; quyết định thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, việc cử đi học tập, công tác trong và ngoài nước, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý và đối tượng khác theo quy định (*có quy chế riêng*); cho ý kiến về chủ trương việc cán bộ, công chức, viên chức thành phố, cấp xã đi nước ngoài về việc riêng theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của thành phố.

10.2. Về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

- Cho chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất liên quan đến an ninh trật tự trên

địa bàn; cho ý kiến về hoạt động phối hợp của các cơ quan nội chính trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp với cấp ủy, chỉ huy các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại địa phương.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cho ý kiến chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; cho ý kiến chỉ đạo việc xử lý các vụ án, vụ việc theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị. Cho ý kiến chỉ đạo việc triển khai, thực hiện các kết luận thanh tra của thanh tra nhà nước, thanh tra chuyên ngành cấp trên và các kiến nghị của kiểm toán nhà nước đối với các cơ quan của thành phố.

- Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định.

10.3. Về kinh tế - xã hội

- Cho ý kiến việc sử dụng nguồn ngân sách dự phòng và các nguồn hỗ trợ khác để phục vụ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp; cho ý kiến việc sử dụng ngân sách thành phố hỗ trợ cho các cơ quan đơn vị ngành dọc cấp trên đóng trên địa bàn phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị của thành phố, theo quy chế làm việc và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ thành phố theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Thành ủy

1. Giúp Ban Thường vụ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Thành ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Thành ủy.

- Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị, cho ý kiến các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, chỉ thị, kết luận,...) trình hội nghị Ban Thường vụ và Thành ủy quyết định; chỉ đạo chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo, các cơ quan của Trung ương và của Tỉnh.

- Báo cáo kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ, những việc được Ban Thường vụ ủy quyền và những nội dung nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền tại phiên họp gần nhất.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND thành phố, Ủy ban Mật trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố trong việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy; giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng

bộ; những vấn đề đột xuất này sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo Quy chế làm việc của Thành ủy.

4. Chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, bảo mật trong Đảng bộ. Thực hiện những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền theo khoản 10 Điều 6, Quy chế này và báo cáo kết quả thực hiện những công việc được ủy quyền cho Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp gần nhất.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ. Khi giải quyết các nhiệm vụ được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền, Thường trực Thành ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nhanh với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về những vấn đề phức tạp, việc đột xuất phát sinh trên địa bàn thành phố theo quy định. Những trường hợp thiên tai, cứu nạn, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp không có điều kiện họp Thường trực Thành ủy thì Chủ tịch UBND thành phố quyết định sau đó báo cáo lại Thường trực Thành ủy trong kỳ giao ban gần nhất.

6. Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn trên, theo tình hình cụ thể để đảm bảo kịp thời xử lý các nhiệm vụ mới phát sinh, có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng, quân sự địa phương của thành phố, Thường trực Thành ủy vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để chỉ đạo, quyết định cho phù hợp, nhưng không trái với nguyên tắc tập trung dân chủ và quy định của Đảng và Nhà nước.

Đối với các nội dung không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy cho ý kiến chỉ đạo, thì HĐND, UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ VÀ BÍ THƯ, CÁC PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (gọi tắt là Thành ủy viên)

1. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy về sự lãnh đạo của Thành ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ các đơn vị kinh tế tư nhân xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể và kết nạp đảng viên; thường xuyên tham gia ý kiến, sinh hoạt trong tổ chức cơ sở đảng nơi mình công tác với tư cách đảng viên, phục tùng sự phân công, kiểm tra, quản lý của tổ chức cơ sở đảng

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Thành

Ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, tăng cường đi cơ sở chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền. Hàng tháng dự sinh hoạt với cấp ủy cơ sở và chi bộ ở địa bàn được phân công phụ trách. Theo tính chất, nội dung công việc Ban Thường vụ sẽ phân công phụ trách một công việc cụ thể hoặc phối hợp trong kiểm tra, giám sát, nghiên cứu hoặc chỉ đạo một vấn đề cụ thể, bao gồm việc chuẩn bị đề án, nội dung cho các kỳ họp của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng. Cùng với Thành ủy, cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và Thành ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

5. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ và dự sinh hoạt chi bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa rời quần chúng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở địa phương, đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

6. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

7. Tham dự đầy đủ các phiên họp, tham gia lãnh đạo tập thể, thảo luận và biểu quyết công việc của Thành ủy; tích cực thảo luận, chuẩn bị ý kiến đóng góp cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Thành ủy và cùng Thành ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Trường hợp không tổ chức hội nghị, tài liệu được gửi trước đến để xin ý kiến, phải trả lời bằng văn bản, đúng thời gian quy định với ý thức trách nhiệm cao nhất. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Thành ủy, Ban Thường vụ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Thành ủy, Ban Thường vụ khi được phân công.

8. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

9. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước. Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

10. Được cung cấp và yêu cầu Ban thường vụ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ. Được tham khảo ý kiến về những quyết định quan trọng của Ban Thường vụ có liên quan hoặc trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

11. Thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình trong công tác cán bộ:

11.1. Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực đến cấp có thẩm quyền những nội dung có liên quan đến nhân sự mà cá nhân được phân công theo dõi, quản lý. Thể hiện rõ chính kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình, được bảo lưu ý kiến.

11.2. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

11.3. Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc đề xuất nhân sự và trong việc nhận xét, đánh giá, xác nhận hồ sơ, lý lịch, các giấy tờ có liên quan của nhân sự thuộc thẩm quyền phụ trách. Với tư cách là thành viên, chịu trách nhiệm liên đới đối với từng quyết định không đúng về công tác cán bộ của tập thể lãnh đạo, trừ trường hợp đã có ý kiến không đồng ý trong quá trình thực hiện quy trình công tác cán bộ và báo cáo cấp có thẩm quyền bằng văn bản (hoặc ý kiến đã được ghi nhận trong biên bản cuộc họp).

11.4. Tự giác báo cáo với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quản lý khi có người thân (bố, mẹ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột) là người có quyền, lợi ích liên quan đến việc thực hiện quy trình công tác cán bộ.

11.5. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra tiêu cực, sai phạm trong công tác cán bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực thuộc thẩm quyền được giao quản lý, phụ trách.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 8 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ, Thành ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ và cùng tập thể Ban Thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được

phân công phụ trách. Đôi với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác, hoặc vượt quá thẩm quyền và thấy cần thiết thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Tham gia hiệu quả vào sự lãnh đạo, quyết định tập thể của Ban Thường vụ; chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, cụ thể hóa, chuẩn bị và thẩm định các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; có kế hoạch, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, của cấp trên, của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Được thông tin và tham gia ý kiến về những vấn đề quan trọng như: Kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, công tác tổ chức cán bộ của thành phố có liên quan đến lĩnh vực địa phương, đơn vị được giao phụ trách.

6. Cùng với tập thể Ban Thường vụ bàn, quyết định về công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ của thành phố theo phân cấp và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác tổ chức cán bộ ở địa phương, đơn vị, lĩnh vực phụ trách; phát hiện và bồi dưỡng cán bộ để bố trí, đề bạt, thay thế khi cần thiết.

7. Thay mặt Thành ủy dự, trao tặng Huy hiệu Đảng đảm bảo thời gian theo quy định cho các đồng chí đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và làm trưởng đoàn những nội dung, nhiệm vụ khác (khi được ủy quyền) ở địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

8. Thường xuyên báo cáo, phản ánh với đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy về tiến độ công tác chủ yếu của ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; theo dõi, đề xuất những vấn đề khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ hoặc điều chỉnh. Khi cần thiết, mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có thể được Ban Thường vụ ủy nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể.

9. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là Trưởng các Ban Đảng được thay mặt Ban Thường vụ giải quyết công việc chuyên môn hằng ngày về lĩnh vực được phân công, trên cơ sở đã có chủ trương của Thành ủy, Ban Thường vụ. Chịu trách nhiệm toàn diện và cùng tập thể lãnh đạo ban Đảng tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ, văn bản của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy.

10. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ công tác trong HĐND, UBND, MTTQ, Quân sự, Công an thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Thành ủy, Ban Thường vụ việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách, trong hoạt động hàng ngày phải thực hiện đúng Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định của Trung ương và cấp trên; giữ mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy. Nếu có vấn đề liên quan đến các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy

thì trao đổi thông nhất ý kiến với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách cơ quan đó.

11. Khi tham dự các hội nghị hoặc chỉ đạo giải quyết công việc ở các địa phương, đơn vị được phân công phụ trách, nếu không có sự phân công ủy nhiệm của Ban Thường vụ hay Thường trực Thành ủy thì chỉ phát biểu và chịu trách nhiệm với tư cách cá nhân.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Thành ủy

Bí thư Thành ủy là người đứng đầu Thành ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy; cùng Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, trước Đảng bộ và nhân dân thành phố về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quy chế này, Bí thư Thành ủy có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1.1. Chủ trì các công việc của Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy; chủ trì, định hướng thảo luận và kết luận các hội nghị của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, hội nghị giữa Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND và lãnh đạo UBND thành phố; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Thành ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Thành ủy, Ban Thường vụ thảo luận và quyết định. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

1.2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Thành ủy, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị các đề án, chương trình, kế hoạch quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng để trình hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ thảo luận, quyết định.

1.3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các đề án, chương trình, lĩnh vực trọng điểm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất của Đảng bộ trong nhiệm kỳ và hằng năm; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tôn giáo, dân tộc, nội chính, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống chính trị; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Thành ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

1.4. Chủ động đề xuất với Thành ủy, Ban Thường vụ các chủ trương, biện pháp để cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ, các

cấp ủy, tổ chức đảng; đảm bảo sinh hoạt của Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy thực hiện đúng nguyên tắc của Đảng và Quy chế làm việc. Là trung tâm giữ vững đoàn kết, thống nhất, quy tụ trong nội bộ Thành ủy, Ban Thường vụ và trong Đảng bộ thành phố.

1.5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và chỉ đạo tổng kết về các mặt công tác lớn của thành ủy. Thay mặt Thành ủy báo cáo với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và hoạt động của Thành ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

1.6. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thành ủy điều hành, giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, xây dựng tổ chức đảng, tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chỉ đạo các đồng chí trong Ban Thường vụ và Thành ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Chỉ đạo các đồng chí Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; khi cần thiết, yêu cầu cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc thành phố, cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Thành ủy, Ban Thường vụ ký các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, đề án, chương trình công tác trọng tâm và các văn bản quan trọng khác của Thành ủy, Ban Thường vụ; ký các văn bản trong lĩnh vực công tác kiểm tra, giám sát, nội chính và phòng, chống tham nhũng; công tác tổ chức cán bộ, các văn bản chuẩn y kết quả bầu cử theo quy định của Điều lệ Đảng; ký giấy khen cho tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

1.7. Chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ. Công khai, minh bạch các nội dung về công tác cán bộ cho các đối tượng có liên quan theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nhân sự và cung cấp cho các thành viên liên quan theo quy chế làm việc của cấp uỷ và quy định của cấp có thẩm quyền. Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, chỉ đạo thực hiện quy trình nhân sự đúng thời gian quy định.

1.8. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; chỉ đạo công tác Khối nội chính; được Ban Thường vụ chỉ định tham gia Đảng ủy Quân sự thành phố và trực tiếp làm bí thư Đảng ủy, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Thực hiện nền nếp, định kỳ công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.

1.9. Làm trưởng một số ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác theo sự phân công của Ban Thường vụ.

1.10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thành uỷ phân công. Sinh hoạt tại Chi bộ Ban Tổ chức, Đảng bộ Cơ quan Thành ủy.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn trên cương vị Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố (*Thực hiện theo Quy chế làm việc của HĐND thành phố*)

2.1. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy, trực tiếp lãnh đạo, điều hành về toàn bộ hoạt động của HĐND thành phố và của hệ thống HĐND phường, xã ở địa phương theo quy định của pháp luật. Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch UBND thành phố và cùng với các đồng chí trong Thường trực HĐND thành phố chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của HĐND thành phố; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND thành phố bầu theo quy định. Chỉ đạo xin ý kiến Thành ủy, Ban Thường vụ trước khi trình HĐND thành phố quyết định những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương.

2.3. Chỉ đạo xây dựng chương trình công tác, chương trình giám sát hàng năm, chương trình các kỳ họp của HĐND thành phố; chỉ đạo HĐND thành phố quyết định những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, thu - chi ngân sách, xây dựng cơ bản, đầu tư công, quốc phòng - an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... theo thẩm quyền luật định và ý kiến chỉ đạo, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ.

2.4. Chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan đến hoạt động của HĐND thành phố. Chỉ đạo giám sát việc triển khai thực hiện những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, thu - chi ngân sách, xây dựng cơ bản, đầu tư công, quốc phòng - an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương do HĐND thành phố quyết định.

2.5. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của HĐND thành phố; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của HĐND thành phố cần báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy; phối hợp chặt chẽ với các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy trong xử lý, điều hành các công việc, đảm bảo sự thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, điều hành giữa Thành ủy, HĐND và UBND thành phố.

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy thống nhất phân công.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Thành ủy

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quy chế này. Cùng Bí thư Thành ủy và đồng chí Phó Bí thư Thành ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Thành ủy, đồng thời chịu trách nhiệm chính, trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng

chí Bí thư Thành ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Thành ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Thành ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Thành ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Thành ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Thành ủy điều hành hoạt động bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư ủy nhiệm; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban Dân vận Thành ủy, Cơ quan Khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Trung tâm Chính trị thành phố và phụ trách Văn phòng Thành ủy. Giúp đồng chí Bí thư Thành ủy chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên. Phối hợp công tác giữa các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực, địa bàn đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Thành ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng tổ chức đảng, hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; củng cố, kiện toàn, phát triển, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; bồi dưỡng nghiệp vụ cho cấp ủy viên cơ sở và chi bộ; công tác dân vận của Đảng; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập,...*); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; nghiên cứu, thực hiện việc sơ, tổng kết và nhân rộng những điển hình tiên tiến; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan Đảng; công tác tài chính Đảng và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu (nếu có), giải quyết khiếu nại tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Thành ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ, địa bàn phụ trách; thay mặt Thành ủy, Ban Thường vụ ký các báo cáo, kế hoạch chuyên đề và một số văn bản của Thành ủy, Ban Thường vụ theo nhiệm vụ tại Quy chế làm việc và sự phân công của đồng chí Bí thư Thành ủy.

5. Là Trưởng ban chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (đơn vị kinh tế tư nhân) trên địa bàn thành phố. Là Thủ trưởng Cơ quan Thành ủy; phụ trách công tác tài chính của Cơ quan Thành ủy, Bí thư Đảng bộ cơ quan Thành ủy, sinh hoạt tại Chi bộ Văn phòng Thành ủy. Là Trưởng Ban Chỉ đạo 35 thành phố để triển khai nhiệm vụ bảo vệ nền

tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, Trưởng Ban Chỉ đạo của thành phố về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và trưởng các Ban Chỉ đạo khác của Thành ủy theo lĩnh vực được phân công, phụ trách.

6. Ký các quyết định về thực hiện chính sách thường xuyên của cán bộ là Trưởng các ban xây dựng Đảng, Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc, một số văn bản khác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy theo sự phân công của Bí thư Thành ủy.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy hoặc Bí thư Thành ủy phân công.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố cùng với đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Thành ủy theo quy định; đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về chỉ đạo những nhiệm vụ, địa bàn được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quy chế này, đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và đồng chí Bí thư Thành ủy về toàn bộ hoạt động của UBND thành phố và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Thành ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ trong UBND thành phố chỉ đạo xây dựng Quy chế làm việc của UBND thành phố, xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Đảng ủy Khối chính quyền. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trong thành phố. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường vụ, của HĐND thành phố và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm, 5 năm và các kế hoạch về kinh tế - xã hội khác; chỉ đạo xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, về hợp tác liên doanh, liên kết với nước ngoài,... để đưa ra hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Thành ủy và đồng chí Bí thư Thành ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng; công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại chính quyền, đối ngoại nhân dân ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo,

điều hành chủ yếu của UBND thành phố cho Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ và Thành ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình, kết quả với đồng chí Bí thư Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ về hoạt động của UBND thành phố; Chỉ đạo triển khai các thông báo kết luận thanh tra, kiểm toán cấp trên báo cáo Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND thành phố cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Thành ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất, thống suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giữa Thành ủy và chính quyền thành phố; phối hợp với đồng chí Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố để xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Cùng với tập thể UBND thành phố tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định đối với công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc UBND và chịu trách nhiệm xây dựng, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức do UBND thành phố quản lý và đối với cán bộ cấp xã theo phân cấp không thuộc diện Ban Thường vụ quản lý theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

6. Là Chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố; được Ban Thường vụ chỉ định tham gia Đảng ủy Quân sự thành phố; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy viên Quân sự thành phố (trừ quyền ứng cử); thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy chế làm việc của Đảng ủy Quân sự thành phố.

7. Được Ban Thường vụ phân công phụ trách Đảng ủy Công an thành phố, thường xuyên nắm chắc tình hình mọi mặt của Đảng ủy Công an thành phố; chịu trách nhiệm trước Thành ủy về hoạt động của Đảng ủy Công an thành phố; tham gia cùng Thành ủy, Ban Thường vụ lãnh đạo kiện toàn Đảng ủy Công an thành phố; trực tiếp tham dự các hội nghị quan trọng của Đảng ủy Công an thành phố để truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ đối với Đảng ủy Công an thành phố về những vấn đề có liên quan đến giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân ở địa phương.

Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, Đảng ủy Công an thành phố báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách về những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân ở địa phương trước khi báo cáo xin ý kiến Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

8. Là Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng thành phố và làm trưởng một số ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác theo sự phân công của Ban Thường vụ.

9. Quyết định về thực hiện chính sách thường xuyên đối với cán bộ, công chức các phòng, ban, đơn vị công tác tại cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền theo phân cấp (*theo Quy định về Quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Thành ủy*); ký các quyết định và các văn bản của cấp

ủy do đồng chí Bí thư Thành ủy phân công.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy hoặc đồng chí Bí thư Thành ủy phân công; thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo Luật tổ chức Chính quyền địa phương và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THÀNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY

Điều 13. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ở địa phương.

3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; xin ý kiến Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ, kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy đăng ký làm việc với Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 14. Đối với các ban đảng, Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy

1. Căn cứ quy định hiện hành và yêu cầu công tác, Thường trực Thành ủy được ủy quyền phối hợp chặt chẽ với các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thành phố.

2. Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy. Kịp thời báo cáo những vấn đề khi có yêu cầu. Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, chuyên viên các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy đến công tác hoặc theo dõi địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 15. Với các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Ban cán sự UBND tỉnh

1.1. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại tại địa phương; báo cáo xin ý kiến Ban cán sự đảng UBND tỉnh về các nội dung có liên quan có tính phức tạp hoặc khi cần thiết trước khi quyết định theo thẩm quyền của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

1.2. Đề xuất với Đảng đoàn HDND và Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đảng đoàn tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

2.1. Phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và các chỉ đạo, hướng dẫn công tác của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, của tỉnh về công tác vận động quần chúng; nắm tình hình nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân để tổng hợp, nghiên cứu và đề ra những chủ trương, giải pháp phù hợp, kịp thời.

2.2. Phối hợp trong công tác cán bộ, chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý.

2.3. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố theo nhiệm kỳ; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố vững mạnh hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. VỚI BAN CÁN SỰ ĐẢNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN VÀ BAN CÁN SỰ ĐẢNG TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH

3.1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng; trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng ở Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân thành phố thuộc trách nhiệm, lĩnh vực liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

3.2. Xem xét thống nhất về quan điểm, chủ trương giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm trên địa bàn thành phố liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3.3. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Thành ủy trao đổi với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh về nhiệm vụ thuộc lĩnh vực của các cơ quan và phối hợp cùng cấp ủy địa phương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 16. VỚI CÁC HUYỆN, THỊ, THÀNH ỦY TRỰC THUỘC TỈNH

1. Là mối quan hệ phối hợp trong việc trao đổi về kinh nghiệm, sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy.

2. Thông tin, thông báo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; tình hình phát triển kinh tế - xã hội; công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh; hoạt động đối ngoại.

3. Sơ kết, tổng kết các các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung

ương, của Tỉnh ủy có liên quan khi có đề nghị của các huyện, thị, thành uỷ hoặc theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy.

Điều 17. Với các đảng ủy trực thuộc tỉnh (Quân sự, Công an, Cục Thuế, Than Quảng Ninh và Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh)

Quan hệ giữa Thành ủy với các đảng ủy trực thuộc tỉnh là quan hệ phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quy chế phối hợp:

1. Nội dung phối hợp chung

1.1. Thành ủy phối hợp với các đảng ủy trực thuộc tỉnh có tổ chức đảng đứng chân trên địa bàn trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và cấp ủy địa phương có liên quan, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị và tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác tổ chức cán bộ, đảng viên; lãnh đạo các đoàn thể trong các cơ quan, đơn vị, tham gia các phong trào của địa phương.

1.2. Tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên của các tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ trực thuộc tỉnh học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tham gia các đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các chương trình học tập lý luận chính trị, bồi dưỡng nhận thức về Đảng và đảng viên mới; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên khi có yêu cầu; quan tâm tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng.

1.3. Chủ động phối hợp với các đảng ủy trực thuộc tỉnh và thông báo với các cấp uỷ trực thuộc các đảng bộ đứng chân trên địa bàn các nghị quyết, quyết định liên quan đến tình hình và triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, quân sự địa phương, tham gia giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu hộ cứu nạn, hoạt động hợp tác, đối ngoại có liên quan ... để phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

1.4. Tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phối hợp triển khai thực hiện theo sự chỉ đạo của Tỉnh.

1.5. Trong nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ, với chủ trương hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, góp phần nâng cao sức cạnh tranh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1.6. Trong công tác quản lý, theo dõi đảng viên ở nơi cư trú theo Quy định 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị.

2. Nội dung phối hợp cụ thể với các đảng ủy trực thuộc tỉnh

2.1. Với Đảng ủy Quân sự tỉnh

- Phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Quân khu 3 về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn và xây dựng khu vực phòng thủ; thực hiện đường lối, chính sách của Đảng

về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và chính sách hậu phương quân đội.

- Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh về chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và chính sách hậu phương quân đội. Trao đổi thống nhất trước khi quyết định về củng cố, kiện toàn đảng ủy và chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng bộ Quân sự thành phố; về kỷ luật cán bộ, đảng viên Quân sự thành phố và đơn vị bộ đội địa phương theo phân cấp quản lý.

- Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong: Công tác đảng, công tác chính trị, bảo vệ chính trị nội bộ, công tác cán bộ; công tác vận động quần chúng, xây dựng lực lượng; nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và kiểm tra, giám sát đảng viên, tổ chức đảng trong Đảng bộ Quân sự thành phố theo quy định.

2.2. Với Đảng ủy Công an tỉnh

- Phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương; tham gia ý kiến với Đảng ủy Công an tỉnh về chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ về nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; thực hiện đường lối, chính sách của Đảng về xây dựng thế trận an ninh nhân dân, công tác xây dựng lực lượng công an địa phương.

- Trao đổi thống nhất trước khi quyết định về củng cố, kiện toàn Đảng ủy và chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng bộ Công an thành phố; về kỷ luật cán bộ, đảng viên Công an thành phố theo phân cấp quản lý

- Phối hợp trong công tác lãnh đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; công tác đảng, công tác chính trị bảo vệ chính trị nội bộ, công tác quần chúng và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2.3. Với Đảng ủy Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh

- Phối hợp trong công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, pháp luật về Thuế; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đối với công tác thu thuế và nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

- Thành ủy phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo các xã, phường, cơ quan, đơn vị trực thuộc với cấp ủy Chi cục Thuế khu vực trong phát triển doanh nghiệp trên địa bàn; quản lý và khai thác nguồn thu ngân sách, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về thuế, gian lận thương mại trên địa bàn; thực hiện công tác tuyên truyền các chủ cơ sở kinh doanh, dịch vụ,... đảm bảo sự công bằng, công khai và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

- Đảng ủy Cục Thuế tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các Chi cục phối hợp, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện pháp luật về Thuế, đảm bảo thu ngân sách trên địa bàn, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động và việc chấp hành pháp luật về Thuế.

2.4. Với Đảng ủy Than Quảng Ninh

- Phối hợp trong lãnh đạo, triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương,

của Tỉnh ủy có liên quan tới thực hiện nhiệm vụ chính trị của Thành phố và các đơn vị ngành Than, đến tổ chức đảng, đảng viên, các tổ chức đoàn thể, người lao động và nhân dân trên địa bàn về phát triển kinh tế - xã hội; lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tạo điều kiện giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị trực thuộc ngành Than trong sản xuất, kinh doanh, công tác an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên, môi trường trong ranh giới mỏ, giải phóng mặt bằng; cải cách hành chính; phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn vv... thuộc thẩm quyền của địa phương.

- Đảng ủy Than Quảng Ninh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tham gia chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới, các hoạt động kết nghĩa, giúp đỡ các địa bàn khó khăn...

2.5. Với Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

Trong theo dõi, nắm tình hình cán bộ, đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở địa phương.

Điều 18. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố

1. Là quan hệ lãnh đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy với chính quyền cùng cấp. Thành uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành uỷ lãnh đạo tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND thông qua đảng viên là thành viên thường trực HĐND và đại biểu HĐND, đảng viên là thành viên UBND thành phố; bảo đảm cho HĐND, UBND thành phố thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, trên cơ sở đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

2. HĐND và UBND thành phố căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường vụ và tình hình thực tế của địa phương để cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đề xuất với Thành ủy, Ban Thường vụ cho chủ trương, biện pháp đối với các vấn đề quy định tại Quy chế này và những nội dung cần thiết khác.

3. Với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố

- Chỉ đạo Thường trực HĐND thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến về các nội dung trình kỳ họp HĐND thành phố thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thường trực HĐND theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Chỉ đạo Thường trực HĐND thành phố phối hợp với UBND thành phố: chuẩn bị nội dung tài liệu phục vụ Thường trực Thành ủy dự họp HĐND tỉnh (*trước 01-02 ngày diễn ra kỳ họp*); báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy các nội dung trình ra kỳ họp HĐND thành phố thuộc trách nhiệm của UBND thành phố theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo Ban Thường vụ các nghị quyết kỳ họp thường kỳ và hằng năm của Thường trực HĐND thành phố; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, của Thành ủy đối với Thường trực HĐND.

4. Với tập thể lãnh đạo UBND thành phố:

4.1. Hằng tháng, hằng quý hoặc khi có yêu cầu UBND thành phố báo cáo với Ban Thường vụ, Thành ủy tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và những nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND.

4.2. Tùy theo nội dung, tính chất quan trọng của phiên họp, UBND thành phố mời đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Thành ủy thay mặt Thành ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến.

4.3. Tập thể lãnh đạo UBND thành phố họp bàn, thống nhất trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ và Thành ủy cho ý kiến về chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình HĐND thành phố quyết định theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy chế này; những vấn đề đột xuất, quan trọng mà tập thể lãnh đạo UBND xin ý kiến hoặc Ban Thường vụ thấy cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo; kết quả, báo cáo kiểm điểm, đánh giá tự phê bình hằng năm đối với tập thể lãnh đạo và cá nhân thành viên lãnh đạo theo phân cấp quản lý cán bộ; đề nghị chỉ định bổ sung, thay thế thành viên UBND.

Điều 19. Với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Cơ quan tham mưu, giúp việc chung khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

1. Thành ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và Cơ quan tham mưu, giúp việc chung thông qua tổ chức đảng và đảng viên là thành viên của Ủy ban MTTQ hoặc ban chấp hành các tổ chức đó và tập thể lãnh đạo Cơ quan tham mưu, giúp việc chung.

2. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Cơ quan tham mưu, giúp việc chung căn cứ nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ, hướng dẫn của cấp trên, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch của tổ chức mình. Định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất, báo cáo với Ban Thường vụ hoặc Thường trực Thành ủy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; những công việc quan trọng, những vấn đề lớn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao vượt thẩm quyền và khả năng giải quyết của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Cơ quan tham mưu, giúp việc chung.

3. Thường trực Thành ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hàng năm do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, ban thường vụ các tổ chức - chính trị xã hội và Cơ quan tham mưu, giúp việc chung; cho ý kiến về vấn đề tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng, cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

4. Thường trực Thành ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các cơ quan chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động; định kỳ hàng quý hoặc đột xuất khi cần thiết, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Cơ quan tham

mưu, giúp việc chung và lãnh đạo MTTQ và các Tổ chức chính trị - xã hội thành phố để nghe kết quả hoạt động và các đề xuất, kiến nghị với Thành ủy, HĐND, UBND thành phố và cấp trên.

5. Cơ quan tham mưu, giúp việc chung, Thường trực Ủy ban MTTQ và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thành phố phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cấp trên, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền các cấp; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của quần chúng nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội với Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy, cụ thể là:

5.1. Trình Ban Thường vụ cho ý kiến trước khi trình Thành ủy xem xét, quyết định những nội dung: (1) Nghị quyết chuyên đề về sự lãnh đạo của Thành ủy đối với tổ chức và hoạt động của Cơ quan tham mưu, giúp việc chung khối, của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; (2) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Thành ủy đối với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

5.2. Trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định những nội dung: (1) Kế hoạch đại hội MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội các cấp; báo cáo chính trị; đề án nhân sự và đề án tổ chức đại hội MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố. (2) Quy chế phối hợp với các cơ quan Đảng, chính quyền và các cấp ủy cơ sở. (3) Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, nhân sự bồi bổ sung thay thế các chức danh thành viên lãnh đạo của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ. (4) Các dự thảo chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về sự lãnh đạo của Ban Thường vụ đối với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố. (5) Dự thảo kế hoạch, báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy đối với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. (6) Báo cáo kết quả kiểm điểm đánh giá hằng năm đối với tập thể lãnh đạo và cá nhân thành viên lãnh đạo theo phân cấp quản lý.

Điều 20. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy

1. Thành ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; hướng dẫn các cấp ủy cơ sở triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền. Đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan

nhiệm vụ có liên quan. Khi nhận được văn bản chỉ đạo của cấp trên thuộc lĩnh vực mình phụ trách, các cơ quan phải báo cáo với Thường trực Thành ủy về nội dung, kế hoạch và thời gian thực hiện.

3. Thường trực Thành ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc gắn với nhiệm vụ của Thành ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Thành ủy, Ban Thường vụ lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức bộ máy của các cơ quan.

4. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi cần thiết, Thường trực Thành ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy để kiểm điểm, đánh giá nhiệm vụ đã qua và định hướng công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình công tác chung của Thành ủy. Các cơ quan tham mưu, giúp việc phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức năng; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Thành ủy.

5. Thường trực Thành ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối, phương pháp làm việc; có chế độ, chính sách động viên, khuyến khích và thu hút cán bộ, công chức có năng lực làm việc tại các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy.

6. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy trao đổi ý kiến với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Thành ủy viên phụ trách địa phương, đơn vị về các nội dung liên quan tới công tác kiểm tra, giám sát và công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý đang công tác tại địa phương, đơn vị đó.

7. Văn phòng Thành ủy giữ mối quan hệ chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND thành phố, các cấp ủy cơ sở, cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp; xây dựng lịch làm việc của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy.

Điều 21. VỚI CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC THÀNH PHỐ

1. Thành ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thành ủy phân công cụ thể các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Thành ủy viên phụ trách tổ chức cơ sở đảng và phụ trách công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thành phố chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ về toàn bộ hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; kịp thời tổ chức triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền. Thực hiện

nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, cơ quan, đơn vị cho Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy.

4. Thành ủy, Ban Thường vụ bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Đảng bộ Quân sự và Đảng bộ Công an thành phố theo quy định; nắm và chỉ đạo các vấn đề quan trọng về quốc phòng, an ninh, đặc biệt là vấn đề trọng yếu, cơ mật ở địa phương. Thông qua cơ chế chỉ định và phân công đồng chí Bí thư Thành ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự thành phố; đồng chí Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch UBND thành phố tham gia Đảng ủy Quân sự thành phố và phụ trách Đảng ủy Công an thành phố để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

5. Thường trực Thành ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thành phố (*hàng tháng các chi, Đảng bộ cơ sở báo cáo lịch công tác các đồng chí Thành ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách biết, dự họp và kiểm tra, chỉ đạo*); thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách khối, lĩnh vực, địa bàn, các đồng chí Thành ủy viên là bí thư cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở để nắm tình hình công tác; kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

6. Ban Thường vụ Thành ủy làm việc trực tiếp với tập thể Ban Thường vụ hoặc cấp ủy cơ sở theo định kỳ và khi cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ; nghe tình hình và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương, cơ quan, đơn vị đó.

Điều 22. Với các cơ quan Nội chính thành phố

1. Thường trực Thành ủy tổ chức hội nghị giao ban với các cơ quan nội chính hàng tháng và họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị có kết luận bằng văn bản để làm cơ sở chỉ đạo.

2. Hàng tháng, quý, năm hoặc khi có yêu cầu các cơ quan nội chính báo cáo Ban Thường vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và kết quả hoạt động của ngành đúng quy định.

Điều 23. Với các cơ quan hành chính, đơn vị lực lượng vũ trang, đơn vị kinh tế của Trung ương, của tỉnh đóng trên địa bàn

1. Thành ủy, UBND thành phố kịp thời thông báo với cấp ủy, chỉ huy đơn vị quân đội, cơ quan đóng quân, thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn về tình hình địa phương có liên quan đến kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Lãnh đạo, chỉ đạo ban, ngành, đoàn thể và nhân dân địa phương phối hợp, giúp đỡ các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

2. Các cấp ủy cơ quan, đơn vị của Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với Thành ủy, cấp ủy, chính quyền các xã, phường thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, tham gia thực hiện các cuộc vận động chính trị cách mạng, góp phần xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn vững mạnh, tạo điều kiện cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 24. Thực hiện chương trình công tác

1. Thành ủy xây dựng và làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm. Ban Thường vụ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng và điều chỉnh khi cần thiết, được tập thể thông qua theo chỉ đạo của Tỉnh ủy hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

2. Văn phòng Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, các cơ quan chuyên môn của HĐND, UBND thành phố và các địa phương, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Các đồng chí Thành ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy trên cơ sở chương trình công tác của Thành ủy và Ban Thường vụ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị và cá nhân, tăng cường làm việc với cấp dưới và cấp ủy cơ sở.

Điều 25. Chế độ làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy

1. Chế độ làm việc của Thành ủy

1.1. Thành ủy họp thường kỳ 3 tháng một lần và đột xuất khi cần do Ban Thường vụ Thành ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Thành ủy mở rộng có thể mời các cơ quan, đơn vị, bí thư các cấp ủy cơ sở, các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy không phải là Thành ủy viên được mời dự hội nghị Thành ủy (trừ nội dung cần họp riêng), trong trường hợp cần thiết do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định.

1.2. Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung cho Hội nghị Thành ủy; xác định rõ nội dung, phạm vi, mục đích, yêu cầu của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án, các văn bản phục vụ hội nghị phải kịp thời hoàn thành, đảm bảo chất lượng. Những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cần thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực hoặc Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo bổ sung.

- Những vấn đề cần đưa ra thảo luận, quyết định thuộc cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm chuẩn bị các phương án, tài liệu tham khảo, các thông tin cần thiết và dự thảo các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, trong quá trình chuẩn bị phải trao đổi trước với các cơ quan, đơn vị có liên quan, trước khi trình ra hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy có thể lấy ý kiến tham gia thẩm định của các cơ quan có liên quan trước khi trình ra hội nghị thảo luận, quyết định. Tùy theo tình hình và mức độ công việc có thể thành lập tiểu ban, tổ biên tập, giúp việc Ban Thường vụ chuẩn bị. Những vấn đề mà tập thể Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị cần báo trước Thường trực, Ban Thường vụ

Thành ủy thì phải được chuẩn bị bằng văn bản và có sự thảo luận, thống nhất trong tập thể lãnh đạo và được báo cáo bằng văn bản (ký, đóng dấu).

- Đối với các vấn đề mới, quan trọng cần chỉ đạo làm thí điểm, Thường trực Thành ủy giao cho các cơ quan có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, kế hoạch, giải pháp thực hiện cụ thể.

- Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Thành ủy ***trước kỳ họp ít nhất trước 03 ngày làm việc*** để thẩm định, báo cáo trình Thường trực Thành ủy. Văn phòng Thành ủy gửi giấy mời và tài liệu đến các đồng chí Thành ủy viên và thành viên khác ***trước ít nhất 03 ngày đối với hội nghị Thành ủy, trước 02 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ (trừ hội nghị đột xuất)*** để nghiên cứu trước và chuẩn bị ý kiến đóng góp. Đối với những vấn đề quan trọng phải được biểu quyết bằng phiếu kín.

1.3. Thành ủy thông qua nghị quyết chung của hội nghị; nếu có nghị quyết chuyên đề, ủy nhiệm Ban Thường vụ tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh nghị quyết để ban hành sau 10 ngày làm việc. Hội nghị Thành ủy do các đồng chí Thường trực Thành ủy chủ trì. Tùy theo chương trình hội nghị mà phân công từng đồng chí trong Thường trực Thành ủy điều hành. Quy chế, chương trình làm việc do hội nghị Thành ủy thông qua.

1.4. Thành phần hội nghị: Các đồng chí Thành ủy viên; các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, bí thư cấp ủy trực thuộc Thành ủy; lãnh đạo Văn phòng Thành ủy; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan (*tùy theo từng nội dung, do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định*).

1.5. Nội dung hội nghị:

- Ban Thường vụ Thành ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung hội nghị Thành ủy; chỉ đạo Văn phòng Thành ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy và các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan của thành phố xây dựng đề án, báo cáo trình tại hội nghị đúng quy trình, tiến độ và chất lượng; đề án, tài liệu hội nghị gửi trước các Thành ủy viên theo thời hạn quy định (*trừ những tài liệu về công tác cán bộ có nhân sự cụ thể, về nội dung bảo mật*). Đối với đề án, báo cáo (*có độ dài 15 trang A4 trở lên*) phải kèm theo báo cáo tóm tắt, khái quát quá trình chuẩn bị, các cơ quan và cá nhân tham gia xây dựng đề án; các ý kiến góp ý từ vấn khác nhau, đề xuất những vấn đề xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy.

- Tại hội nghị không trình bày toàn văn hoặc không trình bày các đề án, báo cáo,... mà trình bày tóm tắt hoặc đại biểu nghiên cứu thảo luận tham gia ý kiến.

- Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

- Đối với những nghị quyết của Thành ủy khóa trước vẫn còn giá trị thì không ra nghị quyết mới, chỉ kiểm tra tổng kết, điều chỉnh, bổ sung và ra kết luận khi xét thấy cần thiết.

- Các đồng chí Thành ủy viên có trách nhiệm nghiên cứu trước đề án, báo cáo và các tài liệu tham khảo, chuẩn bị ý kiến đóng góp có chất lượng vào quá trình

thảo luận và quyết định của Thành ủy.

- Thành ủy thông qua nghị quyết chung của kỳ họp; nếu có nghị quyết chuyên đề, kết luận thì ủy quyền cho Ban Thường vụ Thành ủy tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh, ban hành văn bản chỉ đạo sau hội nghị.

2. Chế độ làm việc của Ban Thường vụ Thành ủy

2.1. Ban Thường vụ họp thường kỳ mỗi tháng 01 lần, họp chuyên đề khi cần.

2.2. Thường trực Thành ủy chỉ đạo chuẩn bị nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ; đề án, tài liệu hội nghị gửi trước các Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy theo thời hạn quy định (*trừ những tài liệu về công tác cán bộ có nhân sự cụ thể, về nội dung bảo mật*). Đối với các Ủy viên Ban Thường vụ vắng mặt (*có lý do và được sự đồng ý của Thường trực Thành ủy*) Văn phòng Thành ủy gửi tài liệu đến các đồng chí để nghiên cứu, tham gia ý kiến trực tiếp và gửi lại để tổng hợp, báo cáo trình Thường trực Thành ủy; những ý kiến đó có giá trị như ý kiến phát biểu tại hội nghị.

2.3. Ban Thường vụ biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng, hoặc có ý kiến khác nhau và bỏ phiếu kín những nội dung theo quy định hoặc nếu cần thiết. Trong trường hợp bỏ phiếu kín, Ban Thường vụ cử tổ kiểm phiếu tại hội nghị. Các nghị quyết, quyết định, kết luận của Ban Thường vụ phải được quá 1/2 số ủy viên nhất trí mới có giá trị (trừ một số nội dung đặc biệt theo quy định của Trung ương phải từ 2/3 thành viên trở lên).

2.4. Ban Thường vụ có chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận. Sau kiểm tra, giám sát ban hành kết luận, thông báo kết luận để chỉ đạo các cấp ủy cơ sở, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện; sơ, tổng kết rút kinh nghiệm các nghị quyết chuyên đề quan trọng.

2.5. Hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, cuối năm, Ban Thường vụ báo cáo tình hình các mặt công tác với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thông báo cho các đồng chí Thành ủy viên và các tổ chức cơ sở đảng.

2.6. Thành phần hội nghị: Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; lãnh đạo Văn phòng Thành ủy; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan (*tùy theo từng nội dung, do Thường trực Thành ủy quyết định*).

2.7. Nội dung hội nghị:

- Thường trực Thành ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung trình tại hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy; chỉ đạo Văn phòng Thành ủy, các ban đảng và các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan của thành phố xây dựng đề án, báo cáo trình hội nghị đúng quy trình, tiến độ và chất lượng. Đối với đề án, báo cáo (*có độ dài trên 15 trang A4 trả lén*) phải kèm theo báo cáo tóm tắt, khái quát quá trình chuẩn bị, các cơ quan và cá nhân tham gia xây dựng đề án; các ý kiến góp ý, tư vấn khác nhau, đề xuất những vấn đề xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Tại hội nghị không trình bày toàn văn hoặc không trình bày các đề án, báo cáo... mà trình bày tóm tắt hoặc đại biểu nghiên cứu thảo luận tham gia ý kiến.

- Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét

thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định.

- Đối với những nghị quyết, chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy khóa trước vẫn còn giá trị thì không ra nghị quyết, chỉ thị mới, chỉ kiểm tra tổng kết, điều chỉnh, bổ sung và ra kết luận khi xét thấy cần thiết.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy có trách nhiệm nghiên cứu trước đề án, báo cáo và các tài liệu tham khảo, chuẩn bị ý kiến đóng góp có chất lượng vào quá trình thảo luận và quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Ban Thường vụ Thành ủy biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng còn có ý kiến khác nhau và bỏ phiếu kín nếu cần thiết, riêng công tác nhân sự thì biểu quyết bằng phiếu kín.

3. Chế độ làm việc của Thường trực Thành ủy

3.1. Thường trực Thành ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên giữa Bí thư với Phó Bí thư Thường trực Thành ủy; khi cần giữa Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Phó Bí thư - Chủ tịch UBND thành phố để xử lý công việc đột xuất.

- Nội dung họp thường trực Thành ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; thảo luận, phối hợp công tác của Bí thư, các Phó Bí thư Thành ủy; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành đảng bộ thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Thành ủy đã được Ban Thường vụ ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Thành ủy; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên và của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Thành ủy có thể gồm: Chánh văn phòng Thành ủy; Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố; đại diện các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành chức năng có liên quan.

3.2. Thường trực Thành ủy tổ chức giao ban:

- Mỗi tháng một lần với: Các ban đảng, Văn phòng Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các cơ quan nội chính, tư pháp; bí thư đảng ủy các phường, xã, để nghe và cho ý kiến về báo cáo kết quả hoạt động và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tiếp theo.

- Định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất Thường trực Thành ủy tổ chức hội nghị giao ban:

+ Với tổ chức cơ sở đảng. Gồm: Một số ủy viên Ban Thường vụ; đại diện thường trực HĐND thành phố, lãnh đạo UBND thành phố, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thành phố, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, bí thư các chi, đảng bộ cơ sở và lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy để nghe

báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở và có sự chỉ đạo cần thiết.

+ Với bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, khu phố và trưởng ban công tác mặt trận thôn, khu phố.

+ Với các chủ đơn vị kinh tế tư nhân để gặp gỡ, trao đổi, đối thoại nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn; tuyên truyền về xây dựng, phát triển tổ chức đảng, các đoàn thể, kết nạp đảng viên và đồng hành cùng doanh nghiệp.

3.3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Thành ủy.

- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực Thành ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Những công việc được ủy quyền, nếu có vấn đề vướng mắc, chưa thống nhất, hoặc xét thấy cần thiết (nhất là trong công tác tổ chức, cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản, ngân sách, nội dung quan trọng khác) thì phải tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ và Thành ủy cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Thành ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

- Những công việc đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Thành ủy trực tiếp làm việc với các cấp ủy cơ sở, địa phương, cơ quan, đơn vị... sau đó thông báo những vấn đề đã giải quyết cho Thường trực Thành ủy khác để biết, cùng theo dõi, đôn đốc thực hiện và đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo của Đảng.

3.4. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Thành ủy

- Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Thành ủy được Ban Thường vụ ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Thành ủy và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hàng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực khi lấy danh nghĩa Thường trực Thành ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Thành ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Thành ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

- Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực Thành ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

4. Chuẩn bị nội dung hội nghị:

4.1. Hồ sơ, tài liệu trình hội nghị:

Đối với các chương trình, đề án, dự án lớn gồm: (1)- Đề án đầy đủ (*hoặc dự án, chương trình, báo cáo...*); (2)- Đề án tóm tắt (*đối với những đề án đầy đủ có từ 15 trang trở lên*); (3)- Tờ trình nêu khái quát những nội dung trọng tâm, những vấn

đề còn có ý kiến khác nhau, những vấn đề cần xin ý kiến tại hội nghị; ý kiến các cơ quan thẩm định, ý kiến chỉ đạo của Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy phụ trách lĩnh vực, địa bàn được phân công (*nếu có*); (4)- Dự thảo văn bản kết luận, quyết định hoặc chỉ thị, nghị quyết,...

Đối với các nội dung, công việc thông thường gồm: Tờ trình, đề án (*dự án, báo cáo,...*) và dự thảo văn bản kết luận, quyết định, chỉ thị,...

Văn phòng Thành ủy kiểm tra, đôn đốc, tập hợp và chỉ đưa vào chương trình của hội nghị khi tài liệu trình đã đảm bảo đúng thời gian, thể thức, chất lượng nội dung, số lượng theo quy định; đồng thời thẩm định, chuẩn bị tờ trình tổng hợp các nội dung để báo cáo tại hội nghị.

Các kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy phải được văn bản hóa để thực hiện.

4.2. Phân công chuẩn bị tài liệu:

Nội dung công tác sơ kết, tổng kết định kỳ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy: Thường trực Thành ủy chỉ đạo các Ban xây dựng Đảng của Thành ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc chuẩn bị nội dung và phối hợp với Văn phòng Thành ủy để trình các hội nghị theo quy chế này.

(1) Các nội dung chuyên đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh, đối ngoại: Giao UBND thành phố chỉ đạo chuẩn bị.

(2) Các nội dung chuyên đề về công tác xây dựng Đảng thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị nào thì đơn vị đó được giao chủ trì chuẩn bị hoặc phối hợp khi cần thiết, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách.

(3) Các nội dung chuyên đề về công tác xây dựng chính quyền, công tác vận động quần chúng (*Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố và các Hội*) thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị nào thì đơn vị đó được giao chủ trì chuẩn bị hoặc phối hợp khi cần thiết, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách.

(4) Đối với các đề án, dự án chuyên đề của các chi, đảng bộ trực thuộc: Trước hết đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được phân công phụ trách chi, đảng bộ phải chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ để trình hội nghị.

(5) Các cơ quan, đơn vị được giao chuẩn bị tài liệu của hội nghị chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ, đặc biệt đối với một số dự án, đề án quan trọng, phức tạp cần tổ chức thảo luận hoặc lấy ý kiến của các cơ quan chức năng, các ngành, các chuyên gia, nhà khoa học có liên quan hoặc thành lập hội đồng thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

4.3. Quy định về gửi tài liệu, hồ sơ hội nghị:

Căn cứ lịch công tác toàn khoá, năm, tháng và công tác của Thành ủy, Thường trực Thành ủy chỉ đạo chuẩn bị tài liệu, tiếp nhận tài liệu và gửi tài liệu đến các cơ quan, đơn vị các đồng chí tham gia hội nghị qua hòm thư điện tử (*trừ*

các văn bản mật theo quy định) để lấy ý kiến (nếu cần thiết) và hạn chế tối đa sử dụng giấy tờ tại các cuộc họp.

Văn phòng Thành ủy (hoặc cơ quan được giao) tổng hợp các ý kiến tham gia để báo cáo tại hội nghị và hoàn chỉnh văn bản chỉ đạo, quyết định tại hội nghị.

4.4. Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy nghe tờ trình của cơ quan chuẩn bị đề án, dự án (hoặc báo cáo nội dung) và báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia (hoặc ý kiến của cơ quan, hội đồng thẩm định); cơ quan chuẩn bị và cơ quan tổng hợp (hoặc cơ quan, hội đồng thẩm định đề án) phải cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy tập trung thảo luận và quyết định.

Đối với nội dung quan trọng, phức tạp, còn ý kiến khác nhau, nếu cần thiết thì tiếp tục thảo luận tại hội nghị tiếp theo hoặc quyết định bằng hình thức biểu quyết thích hợp. Trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy không dự họp thì gửi ý kiến bằng văn bản.

4.5. Trong một số trường hợp, do yêu cầu giải quyết gấp, không có điều kiện triệu tập hội nghị mà nội dung giải quyết không phức tạp thì Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy chỉ đạo gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy. Các đồng chí được xin ý kiến nghiên cứu, tham gia và gửi đúng thời hạn, *ngoài thời hạn đã quy định trong văn bản xin ý kiến thì những nội dung gửi xin ý kiến được xem như đã chấp thuận, đồng ý.*

Điều 26. Chế độ ban hành, ủy quyền ban hành văn bản

1. Quy trình, trách nhiệm chuẩn bị, biên tập và ban hành văn bản của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy được thực hiện theo Hướng dẫn số 22-HD/VPTW ngày 22/3/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng. Chỉ ra nghị quyết, chỉ thị khi thật cần thiết. Không ra quá nhiều nghị quyết, chỉ thị trong một năm. Đối với những nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy khoá trước vẫn còn giá trị thì không ra nghị quyết, chỉ thị mới, chỉ kiểm tra, tổng kết, điều chỉnh, bổ sung và ra kết luận khi xét thấy cần thiết.

2. Các nghị quyết hội nghị Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy được cụ thể hóa bằng chỉ thị, thông báo, kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát. Đối với các vấn đề mà cơ quan nhà nước có trách nhiệm thi hành, UBND thành phố ban hành văn bản cụ thể thực hiện.

2.1. Đối với các nghị quyết quan trọng của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức hội nghị để quán triệt, triển khai thực hiện.

2.2. Đối với các nghị quyết, chỉ thị về các lĩnh vực cụ thể được sao gửi để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện; nếu cần thiết cử cán bộ trực tiếp truyền đạt. Một số nghị quyết, chỉ thị cần phổ biến để Nhân dân và cán bộ, đảng viên biết thực hiện tuyên truyền bằng các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Dự thảo về nội dung công tác thuộc cơ quan, đơn vị nào phụ trách thì phải chuẩn bị và xin ý kiến đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách cơ quan, đơn vị, lĩnh vực đó và phối hợp với Văn phòng Thành ủy báo cáo Thường trực Thành ủy để trình Ban Thường vụ hoặc Thành ủy thảo luận, quyết định hoặc gửi dự thảo đến

các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Thành ủy viên trực tiếp tham gia, gửi lại tổng hợp, chỉnh lý văn bản. Trường hợp không tổ chức hội nghị, nếu các cơ quan xin ý kiến bằng văn bản có xác định rõ nội dung, tiến độ, thời gian, nếu tập thể, cá nhân có trách nhiệm tham gia không gửi lại, phải chịu trách nhiệm và được xác định như đã đồng ý

4. Các đồng chí Thường trực Thành ủy, Ủy viên Ban Thường vụ là Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy được thay mặt Ban Thường vụ ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên.

5. Các hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy được ghi biên bản vào sổ theo mẫu quy định do Chánh Văn phòng Thành ủy thực hiện (*nếu vẫn còn thì đồng chí Phó Chánh Văn phòng Thành ủy thay*), trường hợp cần thiết do Thường trực Thành ủy chỉ định và lưu trữ theo quy định. Tùy từng nội dung, những kết luận của hội nghị Thường trực Thành ủy do Chánh Văn phòng Thành ủy (*hoặc Phó Chánh Văn phòng Thành ủy phụ trách tổng hợp*) thừa lệnh Ban Thường vụ thông báo bằng văn bản đến các Ủy viên Ban Thường vụ, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

6. Chánh Văn phòng Thành ủy (*hoặc Phó Chánh Văn phòng Thành ủy phụ trách tổng hợp*) được thừa lệnh Ban Thường vụ ký các văn bản như: Công văn, giấy mời, báo cáo, thông báo và một số văn bản khác theo ủy quyền của Ban Thường vụ; sao y, sao lục, trích sao các văn bản, truyền đạt ý kiến chỉ đạo theo yêu cầu của Ban Thường vụ khi cần thiết.

7. Về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng và quy định hiện hành.

Điều 27. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết

1. Các ban đảng, Văn phòng Thành ủy, Thường trực HĐND thành phố, Thường trực UBND thành phố, các cấp ủy cơ sở có trách nhiệm cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các kết luận, chỉ thị, nghị quyết của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Các đồng chí Thành ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, các ban đảng, Văn phòng Thành ủy có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ quán triệt, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, chỉ thị, nghị quyết theo chức trách được phân công.

3. Căn cứ theo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo trong từng thời gian, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, sau kiểm tra, giám sát có kết luận để rút kinh nghiệm.

4. Những nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, Thành ủy đều phải sơ kết, tổng kết được giao cho cơ quan có liên quan chủ trì, chịu trách nhiệm chuẩn bị để rút kinh nghiệm chỉ đạo và đề nghị bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ kịp thời.

Điều 28. Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố phải gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nêu cao trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và của Thành ủy; thường xuyên tự soi và đề ra giải pháp khắc phục với các biểu hiện suy thoái "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*". Gương mẫu đi đầu, thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú; gần gũi, gắn bó với Nhân dân; khắc phục những biểu hiện sống xa dân, thiếu trách nhiệm trong các công việc của Nhân dân nơi cư trú; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đảng viên trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Có lối sống trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (hoặc chồng), vợ (hoặc chồng) con và người thân khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng.

2. Ban Thường vụ Thành ủy kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm về việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của Đảng, của Tỉnh ủy; việc đề ra và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của cấp mình; về xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; về xây dựng nội bộ đoàn kết, trong sạch, vững mạnh; về quản lý tài chính ngân sách, quản lý đất đai... và các lĩnh vực có liên quan; về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội, HĐND cùng cấp.

3. Thường trực Thành ủy: Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Thành ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó bí thư tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ kiểm điểm tự phê bình và phê bình trước tập thể Ban Thường vụ về trách nhiệm được phân công; các đồng chí Thành ủy viên thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình trước cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi công tác. Nội dung kiểm điểm về việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên; việc đề ra và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của cấp mình; về xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; về xây dựng nội bộ đoàn kết, trong sạch, vững mạnh; về quản lý tài chính ngân sách, quản lý đất đai... và các lĩnh vực có liên quan; về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý và có kế hoạch, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

Điều 29. Chế độ phát ngôn và giữ gìn bí mật

1. Các đồng chí Thành ủy viên, cán bộ, đảng viên phải nói và làm theo đúng chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy, của Thành ủy; không nói và làm theo ý riêng của mình. Không tuyên truyền, phổ biến ý kiến cá nhân của mình có nội dung trái ngược với nghị quyết, quy định của Đảng.

2. Các đồng chí Thành ủy viên phải giữ bí mật về những vấn đề cơ mật của Đảng và Nhà nước được trình bày trong hội nghị cũng như trong các tài liệu theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 30. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện chế độ báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy theo quy định.

2. Bí thư, các Phó Bí thư Thành ủy thay mặt cấp ủy chịu trách nhiệm về các báo cáo hoặc những vấn đề xin ý kiến Tỉnh theo lĩnh vực được phân công nếu thấy cần thiết thì xin ý kiến đóng góp của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy trước khi ký để báo cáo Tỉnh.

3. Bí thư Thành ủy thay mặt cấp ủy chịu trách nhiệm báo cáo với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách Uông Bí để kịp thời chỉ đạo, xử lý tình hình về vấn đề phức tạp, sự việc đột xuất phát sinh, bao gồm những vụ việc như sau: Là các vụ việc vừa xảy ra, khi xử lý có tác động đến chính trị, đối ngoại; an ninh, quốc phòng; vụ việc nghiêm trọng, phức tạp khác mà dư luận xã hội quan tâm; vụ việc về tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ, ngộ độc an toàn thực phẩm, sạt lở đất đá, bão, lũ lụt, sự cố về điện, đê điều, đập thủy lợi... gây hậu quả nghiêm trọng đến tài sản, gây chết người hoặc làm bị thương nhiều người.

4. Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo về những công việc quan trọng mà Ban Thường vụ Thành ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành. Những vấn đề giải quyết theo thẩm quyền nếu phức tạp hoặc còn ý kiến khác nhau, khi thấy cần thiết thì báo cáo, xin ý kiến cấp trên trực tiếp.

5. HĐND, UBND thành phố, các Ban xây dựng Đảng của Thành ủy, Trung tâm Chính trị thành phố, Cơ quan tham mưu giúp việc chung cho Khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố, các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố thực hiện chế độ báo cáo Thành ủy theo định kỳ hàng tháng (*trước ngày 20*); 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng (*trước ngày 15 tháng cuối quý*); báo cáo năm (*trước ngày 20/11*) và báo cáo chuyên đề, đột xuất khác khi có yêu cầu.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo đồng chí Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố và Văn phòng Thành ủy về các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận xã hội quan tâm; vụ việc về tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ, ngộ độc an toàn thực phẩm, sạt lở đất đá, bão, lũ lụt, sự cố về điện, đê điều, đập thủy lợi... gây hậu quả nghiêm trọng đến tài sản, gây chết người hoặc làm bị thương nhiều người... Thời gian và hình thức thông tin, báo cáo: Khi vụ việc vừa xảy ra phải thông tin, báo cáo ngay (thông tin ban đầu) được thực hiện

ban đầu bằng điện thoại (gọi điện hoặc nhắn tin) với đồng chí Bí thư Thành ủy, các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy để kịp thời chỉ đạo, xử lý tình hình. Việc báo cáo ban đầu này được thực hiện nghiêm túc trong mọi hoàn cảnh, không giới hạn về thời gian, bao gồm tất cả những ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết và trong đêm khuya... Sau đó thực hiện gửi văn bản bằng hình thức nhanh nhất tới Thường trực Thành ủy (qua Văn phòng Thành ủy để tổng hợp).

6. Chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy được gửi đến các đồng chí Thành ủy viên, các chi, đảng bộ trực thuộc vào ngày cuối của tháng trước. Thường trực Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy có nhiệm vụ thông tin cho các đồng chí Thành ủy viên về những nghị quyết, chỉ thị và chủ trương mới của Đảng và Nhà nước, tình hình chung và các trọng tâm công tác của Đảng bộ thành phố, của các địa phương; các đồng chí Thành ủy viên nhận các văn bản, thông tin có trách nhiệm bảo quản tài liệu chu đáo theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và của Thành ủy.

Điều 31. Chế độ dự hội nghị, kỷ niệm của các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, phường, xã; đón tiếp khách; tiếp xúc với đảng viên và Nhân dân

1. Các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, các phường, xã,... tổ chức các sự kiện quan trọng khi mời nhiều đồng chí Thường trực Thành ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy dự phải thông báo cho Văn phòng Thành ủy biết để báo cáo Thường trực Thành ủy điều hòa, phối hợp việc cử đại diện đi dự.

2. Việc tiếp khách, đối ngoại trong và ngoài thành phố do Văn phòng Thành ủy, Văn phòng HĐND và UBND thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu, đề xuất.

3. Các đồng chí Thành ủy viên thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy về “Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân”; chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành thời gian (*ít nhất 1 lần/tháng*) để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất kiến nghị của Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đóng góp ý kiến với Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và cấp trên những vấn đề cần xem xét, giải quyết, phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của Nhân dân.

Vào ngày mùng 3 hàng tháng, dự họp với chi bộ trực thuộc Đảng uỷ cơ sở được phân công phụ trách, dự các kỳ họp của cấp uỷ, hội nghị sơ kết, tổng kết của các chi, đảng bộ, đơn vị được phân công phụ trách. Các chương trình làm việc của Ban Thường vụ Thành ủy với cấp uỷ cơ sở, các đồng chí Thành ủy viên nắm và chỉ đạo cấp uỷ cơ sở chuẩn bị tốt nội dung, chương trình làm việc và cùng dự họp các buổi làm việc của Ban Thường vụ Thành ủy với cấp uỷ cơ sở.

Điều 32. Chế độ học tập

1. Mỗi đồng chí Thành ủy viên phải tự xây dựng và thực hiện chương trình học tập để nâng cao trình độ mọi mặt; thực hiện nghiêm chế độ học tập, bồi

dưỡng, cập nhật, kiến thức, lý luận chính trị theo quy định của Trung ương. Tham gia nghiêm túc các lớp học đào tạo, bồi dưỡng do thành phố, tỉnh và Trung ương tổ chức.

2. Tùy theo điều kiện cụ thể, các đồng chí Thành ủy viên được tạo điều kiện học tập, trao đổi kinh nghiệm ở trong nước và nước ngoài.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Thành ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; các cấp ủy cơ sở; các cơ quan tham mưu, giúp việc; các ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế làm việc này.

2. Văn phòng Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

3. Chỉ có Thành ủy mới có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh đến Ban Thường vụ báo cáo Thành ủy quyết định cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của thành phố.

Quy chế này thay thế Quy chế số 28-QC/TU, ngày 15/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Uông Bí khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; những quy định có nội dung trái quy chế này nay bãi bỏ.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HĐND, UBND thành phố,
- Các ban đảng, Văn phòng Thành ủy,
- Các cấp ủy cơ sở,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- UBMTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội,
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện,
- Lưu VPTU.

T/M THÀNH ỦY

BÍ THƯ



Nghiêm Xuân Cường